|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TIÊN LÃNG  **TRƯỜNG THCS KHỞI NGHĨA** | **Biểu mẫu 3.1** |

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục, năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Nội dung** | **Chia theo khối lớp** | | | | | | |
| Lớp 6 | Lớp 7 | | Lớp 8 | | Lớp 9 | |
| I | | Điều kiện tuyển sinh | 100% hS trong độ tuổi, TNTH ra lớp | 100% HS trong độ tuổi ra lớp | | 100% HS trong độ tuổi ra lớp | | 100% HS trong độ tuổi ra lớp | |
| II | | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | - Thực hiện chương trình học 37 tuần.  - Dạy môn tự chọn ở các khối lớp với thời lượng 2 tiết/tuần/lớp.  - Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. Đẩy mạnh dạy học theo chủ đề, dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn.  - Thực hiện giảng dạy các tiết giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 9. | | | | | | |
| III | | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | - Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn huyện, làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường.  - Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, các nội quy khác.  - Thường xuyên liên lạc với gia đình thông qua phần mềm EnetViet | | | | | | |
| IV | | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | - Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức phong phú.  - Lồng ghép nội dung giáo dục “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, giáo dục kỹ năng sống, bảo về môi trường; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong một số môn học: GDCD, Văn học, Sinh học, Địa lý, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục hướng nghiệp (khối 9).  - Thực hiện chính sách miễn giảm học phí, quan tâm, chăm lo, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. | | | | | | |
| V | | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | **- Phẩm chất:**  Tốt: 98%;  Khá: 2%  **- Năng lực:**  Giỏi: 50%;  Khá: 48%  TB: 2 %  **- Sức khỏe**:  Tốt: 90%;  Khá: 10% | **- Phẩm chất:**  Tốt: 98%  Khá: 2%  **- Năng lực:**  Giỏi: 55%  Khá: 43%  TB: 2 %  **- Sức khỏe**:  Tốt 90%  Khá: 10% | | **- Hạnh kiểm:**  Tốt:97%  Khá: 3%  **- Học lực:**  Giỏi: 50%  Khá: 48 %  TB: 2 %  **- Sức khỏe:**  Tốt 90%  Khá: 10% | **- Hạnh kiểm:**  Tốt: 97%  Khá: 3%  **- Học lực:**  Giỏi: 45%  Khá: 54%  TB: 1 %  **- Sức khỏe:**  Tốt: 90%  Khá: 10% | | |
| VI | | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | 100% HS lên lớp | 100% HS lên lớp | | 100% HS lên lớp | 85% HS thi đỗ vào trường THPT công lập, 15% vào trường dạy nghề. | | |
|  | | | | *Khởi Nghĩa, ngày tháng 9 năm 2022* **Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên và đóng dấu)* | | | |